

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 ngày đối với các bị cáo:

1. Toàn Văn D (tên thường gọi: Toàn Văn H). Sinh ngày 20/8/1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Toàn Công D (đã chết) và bà Vi Thị T; có vợ là Giang Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt hành chính:

- Năm 2008 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ Internet, đã được xóa tiền sự;

- Bản án số 51/2018/HSST, ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 10/8/2021, đã được xóa án tích;

Chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Thị Minh N (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 16/6/1984 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 7, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

nghề nghiệp: Dược sĩ Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Lương Thị L; có chồng là Phạm Tiến D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Phùng Thị Đ (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/6/1957 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Tổ 1, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Quảng H và bà Triệu Thị N (đều đã chết); có chồng là Nông Xuân T; bị cáo có 02 con riêng; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; đã bị xử phạt hành chính (Năm 2016 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự); chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Lý Văn L, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h00 ngày 10/9/2022, Tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện tại nhà Phùng Thị Đ thuộc Tổ 1, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện Phùng Thị Đ đang tổng hợp số lô, đề để gửi cho cho Toàn Văn D, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Cao Lộc đã tạm giữ các đồ vật của Phùng Thị Đ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 quyển sổ kết quả xổ số Miền Bắc và 2.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hồi 21 giờ 13 phút ngày 10/9/2022, khi triệu tập Toàn Văn D lên làm việc, Toàn Văn D khai: Ngày 10/9/2022, Toàn Văn D nhận số lô, số đề từ Phùng Thị Đ vào hồi 17 giờ 44 phút và nhận từ Lê Thị Minh N (sinh năm 1984, trú tại: Tổ 7, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) vào hồi 17 giờ 26 phút qua tin nhắn điện thoại di động. Công an huyện Cao Lộc đã tạm giữ của Toàn Văn D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen có gắn sim 0338.729.034.

Ngày 11/9/2022, Công an huyện Cao Lộc đã triệu tập Lê Thị Minh N lên làm việc, tạm giữ của Lê Thị Minh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XioaMi Redmi5 màu vàng, gắn sim số 0362.869.143.

Tại cơ quan điều tra, Toàn Văn D, Phùng Thị Đ, Lê Thị Minh N khai: Ngày 09/9/2022, Toàn Văn D đến gặp Phùng Thị Đ, Lê Thị Minh N đặt vấn đề với Phùng Thị Đ, Lê Thị Minh N làm Thư ký ghi đề cho Toàn Văn D.

Toàn Văn D thỏa thuận với Lê Thị Minh N: Ghi 730 đồng/số đề, ba số, xiên chuyển cho D 720 đồng/điểm; ghi số lô 21.800 đồng/điểm, chuyển cho D 21.700 đồng/điểm.

Toàn Văn D thỏa thuận với Phùng Thị Đ: Ghi 900 đồng/số đề, ba số, xiên chuyển cho D 750 đồng/điểm; ghi số lô 22.500 đồng/điểm, chuyển cho D 22.000 đồng/điểm.

Cách tính lô, đề và trúng thưởng như sau:

Đôi với đề: Người chơi chọn số từ 00 đến 99 sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc. Nếu 02 số người chơi chọn trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt Số xổ kiến thiết Miền Bắc thì người chơi trúng thưởng; 01 điểm đề, nếu trúng sẽ được thưởng 70.000 đồng. Nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã mua đề.

Đôi với lô: Người chơi chọn số từ 00 đến 99 sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 kết quả từ giải đặc biệt đến giải 7 của kết quả xổ số Miền Bắc, 01 điểm lô, nếu trúng sẽ được thưởng 80.000 đồng. Nếu về hai lần thì gấp đôi, về ba lần thì gấp ba số tiền thưởng. Nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã mua lô.

Đôi với đề ba số: Người chơi chọn 03 số khác nhau hợp thành một cặp để đánh (từ 000 đến 999). Nếu 03 số người chơi chọn trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả Số xổ Miền Bắc thì người chơi sẽ trúng thưởng; 01 điểm ba số nếu trúng thì người chơi sẽ được 400.000 đồng/01 điểm. Nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã mua ba số.

Ngày 10/9/2022, Phùng Thị Đ ghi được số lô, đề, ba số cụ thể như sau:

- 2.945 điểm đề x 900 đồng/điểm = 2.650.500 đồng;
- 145 điểm lô x 22.500 đồng/điểm = 3.262.500 đồng;
- 1.006 ba số x 900 đồng/điểm = 905.400 đồng;

Tổng số tiền Phùng Thị Đ ghi số lô, đề, ba số cho khách là 6.818.400 đồng. Đến 17 giờ 44 phút cùng ngày Phùng Thị Đ chuyển cho Toàn Văn D qua tin nhắn điện thoại; số đề, ba số chuyển 750 đồng/điểm; số lô chuyển 22.000 đồng/điểm. Tổng số tiền số lô, số đề, ba số Phùng Thị Đ chuyển cho Toàn Văn D là 6.153.250 đồng, hưởng lợi 665.150 đồng. Do hành vi đánh bạc của Phùng Thị Đ bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng nên không tính số tiền trúng thưởng.

Ngày 10/9/2022, Lê Thị Minh N ghi được số lô, đề, ba số như sau:

- Ghi lô:
 - + Số 88 là 198 điểm x 21.800 đồng/điểm = 4.316.400 đồng;
 - + Số 85 là 98 điểm x 21.800 đồng/điểm = 2.136.400 đồng;
 - + Số 79 là 48 điểm x 21.800 đồng/điểm = 1.046.400 đồng;
 - + Số 56 là 48 điểm x 21.800 đồng/điểm = 1.046.400 đồng;

Tổng số tiền Lê Thị Minh N ghi được cho khách là 8.545.600 đồng. Sau đó gửi tin nhắn chuyển cho Toàn Văn D vào hồi 17 giờ 26 phút. Số lô Lê Thị Minh N gửi cho D là 8.506.400 đồng, hưởng lợi 39.200 đồng. Do hành vi đánh bạc của Lê Thị Minh N phát hiện sau thời điểm mở thưởng (ngày 11/9/2022 Công an huyện Cao Lộc mới triệu tập Lê Thị Minh N lên làm việc). Ngày 10/9/2022, Lê Thị Minh N có số 79 trúng 48 điểm x 80.000đ/điểm = 3.840.000 đồng nên số tiền trúng thưởng được tính vào số tiền đánh bạc. Như vậy số tiền đánh bạc của Lê Thị Minh N là 8.545.600 đồng + 3.840.000 đồng = 12.385.600 đồng (mười hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Toàn Văn D nhận số lô, đề, ba số từ Phùng Thị Đ là 6.153.250 đồng; nhận từ Lê Thị Minh N là 8.506.400 đồng. Trong số lô, đề Lê Thị Minh N chuyển cho D có số 79 trúng 48 điểm x 80.000đ/điểm = 3.840.000 đồng nên số tiền trúng thưởng được tính vào số tiền đánh bạc của D. Tổng số tiền đánh bạc của Toàn Văn D (H) là 18.499.650 đồng (mười tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Bản Kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Bản Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Trên điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gửi giám định tìm thấy 02 dữ liệu tin nhắn;

- Trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ gửi giám định tìm thấy 04 dữ liệu tin nhắn;

- Trên điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 gửi giám định tìm thấy 02 dữ liệu tin nhắn;

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Toàn Văn D, Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Toàn Văn D thừa nhận được thỏa thuận với bị cáo Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ làm Thư ký đề. Các bị cáo Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ cũng thừa nhận được ghi đề, lô cho những người khách vắng lai, tên, tuổi địa chỉ của những người ghi đề các bị cáo không biết sau đó chuyển cho Toàn Văn D hưởng tiền chênh lệch. Các bị cáo biết hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng do nhiều người có nhu cầu ghi đề và bản thân các bị cáo muốn có thêm thu nhập nên đã nhận ghi số lô, số đề.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Toàn Văn D, Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ phạm tội Đánh bạc. Đề nghị căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Toàn Văn D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Đề nghị căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Minh N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam, xử phạt bị cáo Phùng Thị Đ mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với cả 03 bị cáo Toàn Văn D, Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ kết quả sổ xổ Miền Bắc đã

qua sử dụng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo Phùng Thị Đ sử dụng đánh bạc. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của bị cáo Phùng Thị Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen có gắn sim 0338.729.034 của bị cáo Toàn Văn D (H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XioaMi Redmi 5 màu vàng của bị cáo Lê Thị Minh N. Truy thu đối với bị cáo Toàn Văn D (H) số tiền 3.840.000 đồng. Truy thu đối với Lê Thị Minh N số tiền 8.560.400 đồng. Truy thu đối với Phùng Thị Đ số tiền 4.718.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Toàn Văn D nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Phùng Thị Đ, Lê Thị Minh N xin được cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ bản đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại bản Trích lục tiền án, tiền sự do Công an tỉnh Lạng Sơn lập ngày 01/6/2018, bị cáo Toàn Văn D còn có tên gọi khác là Toàn Văn H. Tại danh, chỉ bản lập ngày 16/9/2022 và lý lịch bị can lập ngày 28/9/2022 xác định bị cáo chỉ có 01 tên duy nhất là Toàn Văn D. Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2022 tại chính quyền địa phương xác định Toàn Văn D và Toàn Văn H là 01 người, tên thường ngày mọi người vẫn hay gọi là Toàn Văn H. Do khi làm căn cước công dân không có mục kê tên khác nên thời điểm này chỉ lấy 01 tên là Toàn Văn D. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Toàn Văn D ngoài tên gọi Toàn Văn D còn có tên thường gọi là Toàn Văn H.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản sự việc và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Ngày 10/9/2022, các bị cáo Toàn Văn D, Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ đã có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề cho khách. Tổng cộng số tiền đánh bạc của Toàn Văn D là 18.499.650 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Lê Thị Minh N là 12.385.600 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Phùng Thị Đ là 6.818.400 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Toàn Văn D, Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, không những gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác. Để quyết định mức hình phạt tưng ứng với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Toàn Văn D là người giữ vai trò chính, bị cáo là người đặt vấn đề với bị cáo Lê Thị Minh N, bị cáo Phùng Thị Đ làm Thư ký đề cho Toàn Văn D, sau đó bị cáo tổng hợp số lô, đề từ Lê Thị Minh N và Phùng Thị Đ. Bị cáo Lê Thị Minh N và Phùng Thị Đ đều là Thư ký chuyển số lô, đề cho Toàn Văn D nên giữ vai trò thứ yếu và ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Cả 3 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thị Minh N và Phùng Thị Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Thị Minh N năm 2020 được Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo Toàn Văn D có bố đẻ là ông Toàn Công D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo Phùng Thị Đ có bố đẻ là ông Phùng Quảng H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên bị cáo Lê Thị Minh N, bị cáo Phùng Thị Đ và bị cáo Toàn Văn D, mỗi bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Toàn Văn D đã bị Tòa án xét xử 01 lần, bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần, mặc dù đã được xóa tiền sự, xóa tiền án nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Phùng Thị Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc 01 lần, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Lê Thị Minh N chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[8] Xét thấy, bị cáo Toàn Văn D mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng là người có nhân thân không tốt. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội đánh bạc, vừa xóa án tích được tròn 01 tháng (ngày 10/8/2022 xóa án tích đến ngày 10/9/2022 lại tiếp tục phạm tội đánh bạc) nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để làm gương cho những người khác.

[9] Đối với bị cáo Lê Thị Minh N: Không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, số tiền đánh bạc thấp hơn bị cáo Toàn Văn D (12.385.600 đồng); nhân thân tốt xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[10] Đối với bị cáo Phùng Thị Đ: Không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã xóa tiền sự được hơn 03 năm, số tiền đánh bạc ít nhất (6.818.400 đồng), xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tại các biên bản xác minh xét thấy các bị cáo Toàn Văn D, Phùng Thị Đ đều có tài sản riêng là bất động sản; bị cáo Phùng Thị Đ, bị cáo Lê Thị Minh N có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mức thấp nhất là 10.000.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ kết quả sổ xố Miền Bắc đã qua sử dụng vì không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo Phùng Thị Đ sử dụng đánh bạc. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của bị cáo Phùng Thị Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen có gắn sim 0338.729.034 của bị cáo Toàn Văn D (H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XioaMi Redmi 5 màu vàng của bị cáo Lê Thị Minh N vì các bị cáo sử dụng gửi, nhận tin nhắn liên quan đến số lô, đề. Truy thu đối với bị cáo Toàn Văn D (H) số tiền 3.840.000 đồng là tiền trúng thưởng. Do số tiền đánh bạc các bị cáo Phùng Thị Đ, Lê Thị Minh N chưa chuyển cho bị cáo Toàn Văn D nên truy thu đối với Lê Thị Minh N số tiền 8.560.400 đồng. Truy thu đối với Phùng Thị Đ số tiền 6.818.400 đồng (được trừ đi số tiền 2.100.000 đồng bị thu giữ, bị cáo còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 4.718.000 đồng) vì đây là tiền do phạm tội mà có.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đề nghị xử hình phạt tù giam đối với các bị cáo Lê Thị Minh N và Phùng Thị Đ là quá nghiêm khắc, bởi lẽ 02 bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đều có 03 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Lê Thị Minh N đang công tác tại Trung tâm y tế huyện C. Xét thấy việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Toàn Văn D (tên thường gọi Toàn Văn H);

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Minh N và bị cáo Phùng Thị Đ;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Toàn Văn D (tên thường gọi Toàn Văn H), Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Toàn Văn D (tên thường gọi Toàn Văn H) mức án 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Thị Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung:

+ Xử phạt đối với bị cáo Toàn Văn D (Toàn Văn H) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt đối với bị cáo Lê Thị Minh N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt đối với bị cáo Phùng Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ kết quả sổ xố Miền Bắc đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Phùng Thị Đ;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của bị cáo Phùng Thị Đ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen có gắn sim 0338.729.034 của bị cáo Toàn Văn D (Toàn Văn H);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XioaMi Redmi 5 màu vàng, gắn sim số 0362.869.143 của bị cáo Lê Thị Minh N.

(Các vật chứng được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

- Truy thu đối với bị cáo Toàn Văn D (Toàn Văn H) số tiền 3.840.000 đồng (ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Truy thu đối với Lê Thị Minh N số tiền 8.560.400 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng).

- Truy thu đối với Phùng Thị Đ số tiền 6.818.400 đồng (sáu triệu tám trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng), được trừ đi số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) đã bị tịch thu, bị cáo còn phải nộp thêm 4.718.000 đồng (bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Toàn Văn D (Toàn Văn H), Lê Thị Minh N, Phùng Thị Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh

